BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC HÀ NỘI
----------o0o----------

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hanh phúc
----------o0o----------

ĐIỂM THI HẾT MÔN KIẾN THỨC BỔ TRỢ - KHÓA 2014
Ngày thi 23/3/2018 (lần 1)

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Điểm	Ghi chú
1	1407080001	Lê Ngọc Hoài An	19/07/1996	Hà Nội	5.0	
2	1407080002	Đỗ Diệp Anh	06/09/96	Hà Nội	7.5	
3	1407080003	Hoàng Thị Hồng Anh	12/01/96	Hà Nội	7.5	
4	1407080004	Nguyễn Ngọc Anh	09/08/96	Hà Nội	7.5	
5	1407080007	Phạm Quế Anh	09/02/96	Hà Nội	7.0	
6	1407080008	Vũ Tuấn Anh	13/03/1996	hà nội	7.5	
7	1407080009	Đoàn Thị Ngọc ánh	27/07/1996	Hải Dương	7.5	
8	1407080010	Nguyễn Hoàng ánh	29/04/1995	Khánh Hòa	7.0	
9	1407080011	Phi Quốc Chân	17/12/1993	Hà Nội	9.0	
10	1407080012	Nguyễn Phạm Huyền Châu	29/05/1996	Hà Nội	7.0	
11	1407080013	Nguyễn Linh Chi	01/01/95	Lạng Sơn	4.0	
12	1407080018	Nguyễn Hồng Hạnh	15/11/1996	Hà Nội	8.0	
13	1407080019	Đỗ Thanh Hiền	01/02/96	Hà Nội	K	KDDK
14	1407080021	Ngô Thị Huế	19/03/1996	Thái Bình	8.0	
15	1407080023	Đặng Thị Lan	11/08/95	Hà Tây	7.0	
16	1407080024	Trần Ngọc Lan	09/10/96	Hà Nội	8.0	
17	1407080025	Vũ Thị Hương Lan	24/10/1996	Bắc Ninh	8.0	
18	1407080027	Hoàng Mỹ Linh	10/02/96	Hà Nội	8.5	
19	1407080028	Nguyễn Hà Mỹ Linh	15/02/1996	Nghe An	5.5	
20	1407080030	Phạm Hương Ly	31/08/1996	Hà Nội	9.5	
21	1407080031	Đinh Thị Ngọc Mai	02/02/96	Hải Dương	7.0	
22	1407080032	Đỗ Quỳnh Mai	24/08/1996	Hà Nội	8.5	
23	1407080033	Nguyễn Phong Minh	19/09/1996	Hà Nội	5.0	
24	1407080036	Phạm Quỳnh Nga	10/05/95	Hà Nội	8.5	
25	1407080037	Nguyễn Thị Bích Ngọc	16/04/1995	Quảng Ninh	8.5	
26	1407080039	Lê Quỳnh Như	10/10/95	Hà Nội	8.0	
27	1407080040	Ngô Hải Phong	10/08/96	Hải Phòng	5.0	
28	1407080041	Nguyễn Minh Phương	04/03/96	Hà Nội	5.5	
29	1407080042	Nguyễn Mỹ Phương	20/04/1996	Hà Nội	9.5	
30	1407080044	Quế Nguyễn Khánh Tâm	15/07/1996	Hà Nội	4.0	
31	1407080045	Nguyễn Tuấn Thành	10/03/96	Hà Nội	5.5	
32	1407080047	Nguyễn Thị Phương Thảo	17/05/1996	Nghệ An	7.5	
33	1407080048	Đào Hà Thu	12/07/96	Hà Nội	7.0	
34	1407080050	Trần Thị Minh Thư	19/01/1996	Hà Nội	8.0	
35	1407080051	Khiếu Ngọc Thương	11/05/94	Thái Bình	7.5	
36	1407080053	Bùi Thị Huyền Trang	23/05/1996	Hà Nội	7.0	
37	1407080054	Đàm Thu Trang	28/10/1995	Hà Nội	6.0	
38	1407080055	Lê Thị Hà Trang	30/08/1996	Hà Tây	8.0	
39	1407080057	Nguyễn Duy Tùng	15/11/1994	Hòa Bình	4.0	
40	1407080058	Nguyễn Văn Tuyền	06/06/95	Hưng Yên	6.5	
41	1407080059	Nguyễn Phương Uyên	19/06/1996	Hà Nội	6.5	

Hà Nội, ngày 09/4/2018
Trưởng khoa

Nguyễn Thị Thanh Huyền